



中國香港體操總會 主辦



康樂及文化事務署 資助

2008 - 2009 年度競技體操公開及新秀比賽暨 國際邀請賽(趙惠中盃)

參賽者名單及出場序

男子公開組

出場序	編號	姓名 (中)	姓名 (英)	自由體操	跳馬	單槓	雙槓	鞍馬	吊環
1	B101	潘駿傑	Poon Chun Kit, Sampson	✓	✓	✓	✓	✓	✓
2	B102	李俊健	Li Tsun Kin, Kent	✓	✓	✓	✓	✓	✓
3	B103	陳展鋒	Chan Chin Fung	✓	✓	✓	✓	✓	✓
4	B104	許培權	Hui Pui Kuen	✓	✓	✓	✓	✓	✓
5	B105	司徒天德	Seto Tin Tak	✓	✓	✓	✓	✓	✓
6	B106	孫睿智	Suen Yui Chi	✓	✓	--	--	--	--

女子公開組

出場序	編號	姓名 (中)	姓名 (英)	跳馬	高低槓	平衡木	自由體操
1	G101	徐洛怡	Tsui Lok Yee	✓	✓	✓	✓
2	G102	吳珮斯	Ng Pui Sze	✓	✓	✓	✓
3	G103	黃若童	Wong Yeuk Tung, Tanya	✓	--	✓	✓
4	G104	吳恩言	Ng Yan Yin	✓	✓	✓	✓
5	G105	黃容誼	Wong Yung Yi	✓	✓	--	✓
6	G106	吳芷晴	Ng Chi Ching, Allie	✓	✓	✓	✓

男子新秀 A 組

出場序	編號	姓名 (中)	姓名 (英)	自由體操	跳馬	單槓	雙槓
1	B201	鄭卓焱	Cheng Cheuk Yim	✓	✓	--	--
2	B202	梁毅朗	Leung Ngai Long	✓	✓	✓	✓
3	B203	盧俊穎	Lo Chun Wing	✓	--	--	--
4	B204	朱偉雄	Chu Wai Hung	✓	✓	✓	✓
5	B205	許偉聰	Hui Wai Chung	✓	✓	--	--
6	B206	劉建邦	Lau Kin Pong	✓	✓	✓	✓

女子新秀 A 組

出場序	編號	姓名 (中)	姓名 (英)	跳馬	高低槓	平衡木	自由體操
1	G201	范嘉儀	Fan Ka Yee	--	--	✓	--
2	G202	賴凱琳	Lai Hoi Ling	✓	✓	✓	✓
3	G203	馮匯欣	Fung Wui Yan	✓	✓	✓	✓
4	G204	蔡可可	Mavis Choi	✓	--	✓	✓
5	G205	林玉昕	Lam Yuk Yan	--	--	✓	--
6	G206	白麗明	Pak Lai Ming, Kathleen	✓	✓	✓	✓
7	G207	馮希敏	Fung Hei Man	✓	✓	✓	✓
8	G208	郭泳希	Kwok Wing Hei, Phoebe	✓	✓	✓	✓
9	G209	譚巧靈	Tam Hau Ling	✓	✓	✓	✓
10	G210	陸思諾	Luk Denlisa Sze Lok	✓	✓	✓	✓

男子新秀 B1 組

出場序	編號	姓名 (中)	姓名 (英)	自由體操	跳馬
1	B301	陳朗軒	Chan Long Hin	✓	✓
2	B302	譚嘉皓	Adrian Tam	✓	✓
3	B303	伍皓天	Elijah Ng Ho Tin	✓	✓
4	B304	陳麒安	Chan, Lawrence Ki On	✓	✓
5	B305	陳柏希	Chan Pak Hei	✓	✓
6	B306	李祉均	Li Chi Kwan	✓	✓
7	B307	張歷生	Cheung Lik Sang Alex	✓	✓
8	B308	鄭樂珩	Cheng Lok Heng	✓	✓
9	B309	陳子浩	Chan Tsz Ho	✓	✓
10	B310	江文瀚	Kong Man Hon, Morrison	✓	✓
11	B311	周灝賢	Chau Ho Yin	✓	✓
12	B312	梁樂謙	Leung Lok Him	--	✓
13	B313	李萬軒	Lee Man Hin, Frankie	✓	✓
14	B314	鍾灝堯	Chung Ho Yiu	--	✓
15	B315	林俊傑	Lam Chun Kit	✓	✓
16	B316	鄭樂義	Cheng Lok Hei	✓	✓
17	B317	鍾朗傑	Chung Long Kit	✓	✓
18	B318	林希隅	Lam Hei Yue	✓	✓
19	B319	張其龍	Cheung Ki Lung	--	✓
20	B320	劉浩鏗	Lau Ho Hang	✓	--

男子新秀 B2 組

出場序	編號	姓名 (中)	姓名 (英)	自由體操	跳馬
21	B321	黃宏志	Wong Wang Chi	✓	✓
22	B322	譚朗祈	Tam Long Ki	✓	✓
23	B323	莫鈞皓	Mok Kwan Ho	✓	✓
24	B324	梅豐	Mui Feng Julian	✓	✓
25	B325	姚浚樺	Yiu Tsun Wa	✓	✓
26	B326	駱浩鳴	Lok Ho Ming	✓	✓
27	B327	潘智浩	Pon Chi Ho	✓	✓
28	B328	盧文軒	Lo Man Hin	✓	✓
29	B329	黃俊熙	Wong Chun Hei	✓	✓
30	B330	曾諾	Tsang Nok	✓	✓
31	B331	黃卓賢	Wong Cheuk Yin	✓	✓
32	B332	呂樂賢	Lui Lok Yin, Ryan	✓	✓
33	B333	胡佐謙	Wu Cho Him	✓	✓
34	B334	駱浩然	Lok Ho Yin	✓	✓
35	B335	李偉成	Li Wai Shing	--	✓
36	B336	孫睿軒	Suen Yui Hin	✓	✓
37	B337	魏力恒	Ngai Lik Hang	✓	✓
38	B338	馬學賢	Ma Hok Yin Henry	✓	✓
39	B339	潘駿然	Poon Chun Yin	✓	✓

女子新秀 B1 組

出場序	編號	姓名 (中)	姓名 (英)	自由體操	跳馬
	*G327	伍婉然 - 大埔體育會	Ng Yuen Yin	✓	✓
	*G332	鄧珮程 - 大埔體育會	Tang Pui Cheng Prudence	✓	✓
	*G341	伍霽賢 - 大埔體育會	Ng Pui Yin	✓	✓
	*G346	黃雅文 - 大埔體育會	Wong Nga Man	✓	✓
	*G313	劉健欣 - 體育先鋒	Lau Kin Yan	✓	✓
	*G315	林妍彤 - 體育先鋒	Lam Yin Tung	✓	✓
	*G322	林灝晴 - 體育先鋒	Lam Ho Ching	✓	✓
	*G328	Natasha S. Olson-Thone - 體育先鋒	Natasha S. Olson-Thone	✓	✓
9	G301	梁斯詠	Leung Sze Wing	✓	✓
10	G302	董若妍	Dung Yeuk In	✓	✓
11	G303	鄭穎琛	Cheng Wing Sum	✓	✓
12	G304	李情逸	Li Ching Yih	✓	✓
13	G305	鄒立怡	Karina Gabrielle Chow	✓	✓
14	G306	李凱蓓	Lee Hoi Pui	✓	✓
15	G307	梁蔚琳	Laing Wai Lam, Kelly	✓	✓
16	G308	關穎霖	Kwan Wing Lam, Valerie	✓	✓
17	G309	朱殷瑩	Chu Yan Ying Debbie	--	✓
18	G310	梁靖嵐	Leung Ching Nam	✓	✓
19	G311	區祖飛	Au Cho Fei	✓	--
20	G312	黎正心	Lai Ching Sum Angela	✓	✓
21	G314	何昭穎	Ho Chiu Wing	✓	✓
22	G316	李傑思	Kris Li	✓	--
23	G317	梁曉臨	Leung Hiu Lam	✓	✓
24	G318	梁敏熹	Leung Man Hay	✓	✓
25	G319	陳芷芯	Chan Tsz Sum, Elizabeth	✓	✓
26	G320	區祖心	Au Cho Sum	✓	--
27	G321	蒙淑美	Jasmie Mong	✓	✓

女子新秀 B2 組

出場序	編號	姓名 (中)	姓名 (英)	自由體操	跳馬
28	G323	鄧愷婷	Tang Hoi Ting	✓	✓
29	G324	徐斯韻	Tsui Sze Wan	✓	✓
30	G325	劉曉琳	Vivian Lau	✓	✓
31	G326	關琇中	Kwan Sau Chung	✓	✓
32	G329	任芷筠	Ren Zhi Jun, Tiffany	✓	✓
33	G330	廖家瑩	Liu Ka Ying	✓	✓
34	G331	呂天慧	Lui Tin Wai	✓	✓
35	G333	湯靄虹	Tong Oi Hung	--	✓
36	G334	岑海程	Shum Hoi Ching	✓	✓
37	G335	沈正文	Shen Charlie Cassandra	✓	✓
38	G336	五島沙文	Goshima Saya	✓	✓
39	G337	彭思澄	Pang Sze Ching	✓	✓
40	G338	黃文婷	Wong Man Ting	--	✓
41	G339	李迪斯	Li Tik Sze Joyce	✓	--
42	G340	黃沅嵐	Wong Yuen Nam	✓	✓
43	G342	尹靖荷	Wan Ching Ho	✓	✓
44	G343	張家盈	Rachel Cheung	✓	✓
45	G344	吳蓉卿	Ng Yung Hing	✓	✓
46	G345	湯靄晴	Tong Oi Ching	--	✓
47	G347	翁葆穎	Michelle Louise Yung	✓	✓
48	G348	梁子翹	Tiffany Leung	✓	✓

註：*為團體參賽者